

Bản án số: 68/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ích Yên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn

2. Ông Vi Tuấn Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: TRẦN VĂN Q, sinh năm 1998 tại Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm N, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn P; Con bà: Trần Thị Cao. Tiền án: Tại Bản án số 50/2021/HSST ngày 14/5/2021 của Toà án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt Trần Văn Q 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 14/5/2023, chưa được xoá án tích; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1, Nguyễn Thị D - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (Có mặt)

2, Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Thanh N – Luật sư Công ty L – Đoàn Luật sư thành phố H. (Ông H vắng mặt; bà N có mặt)

Địa chỉ: Số A, ngõ B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Nguyễn Văn T (đã chết)

Đại diện hợp pháp của anh T: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1979 (là bố đẻ của anh T). (Có mặt)

Nơi thường trú: Xóm Mới, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn G là:

Ông Hoàng Văn S, là luật sư thuộc công ty L1, thuộc đoàn luật sư thành phố H. Địa chỉ: Tầng D tòa nhà H T, số A đường T, phường N, quận H, Hà Nội. (Có mặt)

2, Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Nơi thường trú: TDP H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

1, Lò Thị C, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

2, Lục Thị H2, sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

3, Chu Văn T1, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: TDP H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/10/2023, Nguyễn Văn T, sinh năm 1999 trú tại xóm M, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn Q1, sinh năm 1998, trú tại xóm N, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Lò Thị C, Lục Thị H2, đều trú tại TDP H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên đến cơ sở Karaoke K+ thuộc TDP H, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên thuê phòng số 2 để hát. Sau đó T, Q1, H2, C mỗi người sử dụng 01 viên ma túy “thuốc lắc”. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/10/2023, T bị co giật, thở dốc, chân tay co quắp được Nguyễn Văn H1 là chủ quán Karaoke K+, đưa đi cấp cứu tại Bệnh Viện Đ

nhưng T đã tử vong, Công an phường Đ đã tiếp nhận tin báo, lập biên bản sự việc và chuyển vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 7 giờ 40 phút ngày 7/10/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp với Phòng K1 Công an tỉnh T tiến hành khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn T, đã thu mẫu máu, phổi, tim, gan, dạ dày, dịch dạ dày để phục vụ công tác giám định (MDMA).

Hồi 11 giờ ngày 07/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố P tiến hành khám nghiệm hiện trường phòng hát số 2 cơ sở Karaoke K+, xác định hiện trường đã bị xáo trộn do việc dọn dẹp của nhân viên. Quá trình khám nghiệm thu giữ 06 chai nước nhãn hiệu Wake up 247 loại 330ml, (loại chưa sử dụng, bên trong chứa chất lỏng màu nâu đen) được niêm phong ký hiệu lần lượt từ N1 đến N6; 01 vật bằng kim loại dạng chữ V dùng để gấp đá, được niêm phong ký hiệu V; 01 vỏ túi nilon, được niêm phong ký hiệu A1.

Cùng ngày 07/10/2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố P phối hợp với Trạm y tế phường Ba Hàng tiến hành xét nghiệm ma túy đối với H2, Q1, Chơm, Hoàng Văn C1 và Chu Văn T1 là nhân viên của cơ sở karaoke, kết quả:

- + H2 dương tính với MET và MDMA
- + Quý dương tính với MET và MDMA
- + Chơm dương tính với MET và MDMA
- + C1 và T1 âm tính

Tại kết luận giám định số:1198/KL-KTHS ngày 14/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu nước tiểu của Trần Văn Q1, Lò Thị C và Lục Thị H2.

Tại kết luận giám định số: 1248/KL-KTHS ngày 05/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Nguyễn Văn T do bị sốc ma túy gây phù phổi cấp, suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến chết.

Tại kết luận giám định số: 583/776/23/KLGĐĐC-PYQG ngày 13/10/2023 của V, kết luận: Mẫu phũ tạng và máu của Nguyễn Văn T có tìm thấy E (MDMA).

Tại kết luận giám định số:152/23/KLMBH-VPYQG ngày 19/10/2023 của V, kết luận: Tim: phù, sung huyết, tăng sinh mạnh xơ, mỡ; phổi:chảy máu lan tỏa nhu mô, sung huyết; dạ dày: phù, sung huyết; gan: viêm gan mạn tính, tăng sinh xơ, sung huyết.

Tại kết luận giám định số: 8803/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của V1 Bộ C4 kết luận: Đều tìm thấy chất ma túy Ketamine bám dính trên bề mặt các đồ

vật gồm: Chiếc khăn lau, chiếc chổi lau nhà, 12 chiếc cốc thủy tinh, 03 chai nước nhãn hiệu Wake up 247 loại 330ml trong các niêm phong ký hiệu N1, N2 và N3; không tìm thấy chất ma túy bám dính trên bề mặt các đồ vật là chiếc bát lửa màu đỏ, 03 chai nước nhãn hiệu Wake up 247 loại 330ml trong các niêm phong ký hiệu N4, N5 và N6, 01 vật bằng kim loại hình chữ V dùng để gấp đá.

Tại kết luận giám định số:7414/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của V1 Bộ C4 kết luận: không tiến hành trích xuất và phục hồi dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn lưu trữ trong chiếc điện thoại của Nguyễn Văn T, không tìm thấy dữ liệu tin nhắn lưu trữ trong SIM do tại thời điểm giám định không mở được khóa màn hình điện thoại.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X thu giữ của Trần Văn Q1 và lập biên bản làm việc ghi nhận tại thư mục cuộc gọi đi, cuộc gọi đến phát hiện 04 cuộc từ tài khoản “T” bằng ứng dụng Messenger, 03 cuộc gọi bằng messenger video lần lượt vào hồi 20 giờ 26 phút, 20 giờ 36 phút và 20 giờ 37 phút; 01 cuộc gọi messenger âm thanh bị hủy vào lúc 20 giờ 35 phút. Theo Q1 trình bày tài khoản “Trường Giang” là của Nguyễn Văn T, T gọi cho Q1 để rủ đi hát ở quán K2 +, Q1 đồng ý.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C35 thu giữ của Lục Thị H2 và lập biên bản làm việc ghi nhận tại ứng dụng Zalo cài đặt bằng số điện thoại 0329.374.735 tên tài khoản là “bé hằng” có cuộc trò chuyện với tài khoản tên “Trâm A” có thông tin số điện thoại 0365.966.892”, H2 khai tài khoản “Trâm Anh” là của Lò Thị C nhắn tin cho H2 về việc T và Q1 sẽ đến quán K2 + để hát.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 thu giữ của Lò Thị C và lập biên bản làm việc ghi nhận tại ứng dụng Zalo cài đặt bằng số điện thoại 0365.966.982 có cuộc nói chuyện giữa H2 và C về việc có Q1 và T đến quán K2 + để hát, H2 có chụp ảnh màn hình cuộc gọi nói chuyện giữa H2 và G.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/10/2023, T gọi điện thoại cho Q1 đến cơ sở Karaoke K+ thuộc TDP H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên để hát. Khi đến cơ sở Karaoke K+ T bảo với Chu Văn T1 là lễ tân cho thuê 01 phòng hát và 02 nhân viên nữ phục vụ rồi T đưa cho Q1 1.600.000đ bảo mua ma túy “thuốc lắc” của T1 để sử dụng. T1 dẫn T và Q1 vào phòng hát số 2, sau đó có hai nhân viên là Lục Thị H2, Lò Thị C vào phòng phục vụ. Khoảng 10 phút sau thì T1 đi vào phòng đem theo điều khiển điều hòa để trên ghế và để một gói nhỏ gói bằng giấy ăn dưới nền nhà cạnh cửa ra vào rồi đi ra. T ra hiệu cho Q1 nhặt gói giấy

lên Q1 mở ra thấy bên trong có 04 viên ma túy tổng hợp màu trắng, lúc này Q1 sử dụng hết 01 viên bằng cách uống với nước và đưa cho C 01 viên sử dụng bằng cách uống với nước, còn T và H2 mỗi người lấy 01 viên sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy xong, Q1, T, C, H2 nhảy theo nhạc trong phòng hát. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/10/2023 thấy T nằm trên ghế, có biểu hiện co giật, thở dốc, chân tay co quắp, Q1 ra gọi T1 vào phòng lúc này thấy T có tình trạng sức khỏe không ổn định, T1 ra báo Nguyễn Văn H1 là chủ quán K2+ lấy xe ô tô chở T đến Bệnh Viện Đ để cấp cứu, khoảng 20 phút sau thì T tử vong.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Văn Q1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến....

Quá trình điều tra, Trần Văn Q1 khai mua ma túy thuốc lắc của Chu Văn T1, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Q1 và T1 đối chất về nội dung này nhưng T1 không thừa nhận bán ma túy cho Q1.

Vật chứng vụ án gồm: 01 hộp niêm phong theo quy định ký hiệu số: 7414/KL-KTHS, bên trong chứa 01 chiếc khăn lau dạng khăn mặt màu nâu sẫm, kích thước 73x53 cm; 01 chiếc chổi lau nhà có thân làm bằng kim loại kích thước 1,25m x 2cm, phần lau hình tròn, chất liệu bằng vải đường kính 17cm; 11 chiếc cốc thủy tinh giống nhau; 01 chiếc cốc thủy tinh, 01 chiếc bát lửa màu đỏ; 06 chai nước nhãn hiệu Wake up 247 loại 330ml, ký hiệu từ N1 đến N6 còn nguyên vẹn (chưa sử dụng, bên trong chứa chất lỏng màu nâu đen); 01 vật bằng kim loại dạng chữ V dùng để gấp đá và 01 vỏ túi nilon, là mẫu hoàn trả sau giám định; 01 hộp niêm phong theo quy định ký hiệu là K, bên trong chứa nhiều vỏ khăn ướt và khăn ướt đã qua sử dụng; 01 hộp niêm phong theo quy định ký hiệu là J, bên trong chứa 06 vỏ chai LaVie, 01 vỏ chai nước chanh muối, 02 vỏ lon CoCa, 01 vỏ chai nước C2 đã qua sử dụng; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu D, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu gold, đã qua sử dụng, số imei: 353140102022859; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu số: 8803/KL-KTHS, bên trong chứa 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số Imei: 353058105142484; kèm theo 01 thẻ sim số: 89840905500010774063.

Kết quả xác minh về tài sản và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo Trần Văn Q1: không có tài sản gì.

Về trách nhiệm dân sự gia đình của Nguyễn Văn T không yêu cầu Trần Văn Q1 bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS-P1, ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn Quý về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 3 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Q1 từ 16 đến 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại Iphone X của Trần Văn Q1.

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Văn T.

- Về án phí hình sự: Đề nghị xem xét miễn án phí hình sự cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo thể hiện quan điểm:

- Luật sư Phạm Thị Thanh N: Bị cáo là người hiểu biết pháp luật hạn chế, mặc dù bị cáo nhận tội nhưng tôi thấy chưa đủ căn cứ buộc tội đối với bị cáo. Vì vụ án chưa làm rõ ai là người chủ mưu, nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có, trong hồ sơ thể hiện T1 và T2 là người mang ma túy vào phòng hát, nhưng cơ quan điều tra không khởi tố T1, không được dùng lời khai nhận tội duy nhất để kết tội bị cáo. Tôi đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội và trả tự do cho bị cáo.

- Bà Nguyễn Thị D, Trợ giúp viên pháp lý: Đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình cân nhắc tính chất, mức độ, nguyên nhân và điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội, trong vụ án này bị cáo Q1 được anh Nguyễn Văn T rủ đi hát, rủ sử dụng ma túy hậu quả thiệt hại do hành vi gây ra, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, xét nhân thân của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo, nhận thức pháp luật hạn chế, vai trò đồng phạm thấp, người khởi xướng, người trả tiền 1.600.000 đồng là do Nguyễn Văn T, tuy nhiên T đã tử vong xác định do sốc ma túy nên vai trò của T là người khởi xướng để từ đó cân nhắc xử phạt bị cáo mức án phù hợp để bị cáo có thêm điều kiện sớm được trở về để làm lại cuộc đời, chuộc lỗi lầm mà mình đã gây ra, hơn nữa trong suốt quá trình từ giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên toà xét xử ngày hôm nay bị cáo tỏ ra rất hối hận, ăn năn về hành vi phạm tội của mình, có tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1 Điều 51 (Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) . Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình và xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất có thể. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo có xem xét vai trò đồng phạm thấp nên xem xét mức hình phạt đầu khung (Khung hình phạt: 15 năm đến 20 năm,) theo đó mức hình phạt từ 15 năm đến 15 năm 6 tháng là phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.

Về vật chứng: Tuyên trả lại điện thoại cho bị cáo Trần Văn Q1 là chiếc iPhone X vỏ màu Gold, đã qua sử dụng, số imei: 353140102022859

Căn cứ pháp lý: Điểm a Khoản 3 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17; 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Về án phí hình sự: Đề nghị xem xét miễn án phí hình sự cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên thuộc một trong nhóm 8 đối tượng được xem xét miễn án phí hình sự, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, nghề nghiệp lao động tự do, công việc không ổn định, không có tài sản giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Luật sư Hoàng Văn S: Vụ án chưa làm rõ được về thời gian tử vong của anh T; chưa làm rõ được trách nhiệm bồi thường; nguồn gốc chất ma túy và có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án; chưa làm rõ được số tiền 1,6 triệu đồng dùng vào việc gì; lời khai của anh H1 và biên bản sự việc trùng giờ nhưng khác địa điểm. Đề nghị Hội đồng xét xử và kiểm sát viên làm rõ những nội dung trên.

Bị cáo và người đại diện cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông G đều nhất trí với quan điểm của những người bào chữa.

Trong phần đối đáp, đại diện viện kiểm sát và các vị luật sư đã tranh luận thể hiện rõ quan điểm của các bên và các bên vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như nêu trên.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về chấp hành pháp luật tố tụng hình sự: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Cửa Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do muốn tăng cảm giác hưng phấn lúc hát karaoke nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/10/2023, Nguyễn Văn T, Trần Văn Q1 đến cơ sở Karaoke K+ thuộc tổ dân phố H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên mua 04 viên ma túy cùng với Lục Thị H2, Lò Thị C sử dụng số ma túy này trong phòng hát số 2, mỗi người một viên bằng hình thức nuốt qua đường miệng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/10/2023 T bị sốc ma túy gây phù phổi cấp, suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến chết.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Trần Văn Q1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 3 Điều 255 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 255: Tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a) Gây tổn hại cho sức của người khác ..hoặc gây chết người...”

[3]. Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của nhà nước. Trong vụ án này đã gây hậu quả chết 01 người. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xét xử nghiêm minh đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền án (năm 2021 bị Toà án nhân dân huyện Phú Bình xét xử 12 tháng tù cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích), vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là “tái phạm”.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vì bị cáo là đối tượng hộ cận nghèo.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu huỷ: Nhiều vỏ khăn ướt và khăn ướt đã qua sử dụng; 01 chiếc khăn lau; 01 chiếc chổi lau; cốc thủy tinh; 01 bật lửa màu đỏ; 06 chai nước nhãn hiệu Wake up; 01 vật bằng kim loại dạng chữ V để gấp đá và 01 vỏ túi nilong là mẫu hoàn trả sau giám định; 1 thùng niêm phong bên trong chứa 06 vỏ chai Lavie, 01 vỏ chai nước chanh muối, 02 vỏ lon coca, 01 vỏ chai nước C2 đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Iphone X thu giữ của Trần Văn Q1.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Văn T.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[8]. Xét quan điểm của các vị luật sư Phạm Thị Thanh N cho rằng hành vi của bị cáo không cấu thành tội phạm và tuyên bị cáo không tội là không có

căn cứ. Bởi lẽ, sự việc phạm tội xảy ra là khách quan, lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định, nên đề nghị của vị luật sư N là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với quan điểm của luật sư S, Hội đồng xét xử cũng xác định không có căn cứ chấp nhận, vì không có căn cứ để xác định bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của anh T, vụ án này đã làm rõ hành vi của những người liên quan và không có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Đối với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý về căn cứ kết tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận và sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[9]. Đối với ý kiến của người đại diện hợp pháp cho anh T, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận. Đối với quyền lợi liên quan đến anh H1 là chủ quán Karaoke, Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa anh H1 vắng mặt và không yêu cầu gì bằng văn bản, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giải quyết.

[10]. Thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, 260, 268, 269, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Q1.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt

Trần Văn Q1 **15** năm **06** tháng (Mười lăm năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 10 năm 2023.

4. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 hộp niêm phong theo quy định ký hiệu số: 7414/KL-KTHS trên mép dán có chữ ký của Dương Văn K, Trương Mạnh C2 và hình dấu tròn đỏ của V1 Bộ C4. Bên trong chứa: 01 chiếc khăn lau dạng khăn mặt màu nâu sẫm, kích thước 73x53cm; 01 chiếc chổi lau nhà có thân làm bằng kim loại kích thước 1,25mx2cm, phần lau hình tròn, chất liệu bằng vải đường kính 17cm; 11 chiếc cốc thuỷ tinh giống nhau; 01 chiếc cốc thuỷ tinh, 01 chiếc bát lửa màu đỏ; 06 chai nước nhãn hiệu Wake up 247 loại 330ml ký hiệu từ N1 đến N6 còn nguyên vẹn (chưa sử dụng, bên trong chứa chất lỏng màu nâu đen); 01 vật bằng kim loại dạng chữ V dùng để gấp đá và 01 vỏ túi nilong, là mẫu hoàn trả sau giám định.

+ 01 hộp niêm phong theo quy định ký hiệu là K, trên mép dán có chữ ký của Hoàng Doãn C3 và thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu tròn đỏ của Công an phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Bên trong chứa nhiều vỏ khăn ướt và khăn ướt đã qua sử dụng.

+ 01 hộp niêm phong theo quy định ký hiệu là J, trên mép dán có chữ ký của Hoàng Doãn C3 và thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu tròn đỏ của Công an phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Bên trong chứa 06 vỏ chai Lavie, 01 vỏ chai nước chanh muối, 02 vỏ lon Coca, 01 vỏ chai nước C2 đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu D trên mép dán có chữ ký của Trần Văn Q1 và thành phần tham gia niêm phong cùng 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T, tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: Điện thoại Iphone X của Trần Văn Q1, số I: 353140102022859.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn G: 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu số: 8803/KLKTHS, trên mép dán có chữ ký của Lường Công T3 và Đậu Tú A1 và hình dấu tròn đỏ của V1 Bộ C4, bên ngoài ghi: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số Imei: 353058105142484, kèm theo 01 thẻ sim có số sim: 89840905500010774063.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 87 ngày 16/5/2024 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên với Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho bị cáo Trần Văn Q1 không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Án xét xử công khai hình sự sơ thẩm, có mặt bị cáo (Trần Văn Q1), người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Ông Nguyễn Văn G). Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi liên quan (Anh Nguyễn Văn H1). Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDTC, TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Ích Yên